

VIỆN LÚA ĐBSCL:

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG HỢP TÁC QUỐC TẾ

PGS.TS NGUYỄN HỒNG SƠN

Viện trưởng Viện Lúa ĐBSCL

Qua gần 40 năm xây dựng và phát triển, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã đạt được nhiều thành công trong nghiên cứu chọn tạo giống lúa phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu. Nhiều giống lúa do Viện nghiên cứu chọn tạo đã chiếm diện tích lớn trong sản xuất ở Việt Nam và từng bước được mở rộng canh tác ở nhiều nước trên thế giới. Có được thành công đó, ngoài sự quan tâm, hỗ trợ của các ban/ngành còn phải kể đến sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế thông qua các dự án hợp tác. Hy vọng rằng, qua một số kinh nghiệm của Viện được chia sẻ dưới đây, các đơn vị nghiên cứu trong nước sẽ rút ra cho mình những bài học bổ ích trong thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế.

Viện Lúa ĐBSCL được thành lập năm 1977 với tên gọi ban đầu là Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp ĐBSCL. Đến năm 1985 chính thức đổi tên thành Viện Lúa ĐBSCL. Từ ngày 1.1.2010, Viện chuyển về trực thuộc Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam với chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, dịch vụ và sản xuất kinh doanh về cây lúa và hệ thống nông nghiệp phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL.

Với vai trò, nhiệm vụ được giao, Viện đã và đang thực hiện thành công nhiều công trình nghiên cứu trên các lĩnh vực: di truyền, chọn tạo và nhân giống lúa và các cây trồng trong hệ thống cây trồng có lúa; các biện pháp kỹ thuật thâm canh và phòng trừ dịch hại cây trồng; sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất, nước, bảo vệ môi trường sinh thái nông nghiệp; cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản,

chế biến sản phẩm nông nghiệp; phát triển hệ thống nông nghiệp; kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu thị trường lúa gạo; nghiên cứu biến đổi khí hậu. Ngoài ra, Viện còn tham gia hoạch định các chiến lược nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.

Trải qua gần 40 năm xây dựng và phát triển, Viện đã thực hiện thành công nhiều đề tài/dự án cấp nhà nước, cấp bộ cùng hàng chục đề tài/dự án hợp tác quốc tế. Kết quả thực hiện các đề tài/dự án của Viện đã góp phần giải quyết các vấn đề KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp của vùng ĐBSCL nói riêng, cả nước nói chung. Những nghiên cứu của Viện không chỉ thành công trong việc sử dụng các phương pháp truyền thống để chọn tạo giống lúa mà đã tiếp cận được trình độ và những thành tựu mới nhất về KH&CN, đặc biệt

là trong lĩnh vực công nghệ sinh học để tạo ra những sản phẩm có năng suất cao, chất lượng tốt, khả năng chống chịu được sâu bệnh, thích nghi với các vùng sinh thái... không thua kém các nước trong khu vực.

Từ khi thành lập đến nay, Viện đã nghiên cứu chọn tạo thành công gần 170 giống lúa, trong đó có 63 giống được công nhận là giống quốc gia. Hầu hết các giống lúa do Viện nghiên cứu chọn tạo (với ký hiệu OM) có thời gian sinh trưởng ngắn (90-105 ngày) và được chia thành một số bộ giống lúa chính như: giống cực ngắn ngày, giống lúa ngắn ngày phục vụ xuất khẩu, giống lúa chịu mặn, giống lúa chịu hạn, giống lúa giàu vi chất dinh dưỡng. Với tập đoàn giống lúa dưới 90 ngày (các giống ký hiệu OMCS) có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh do Viện nghiên cứu chọn tạo đã giúp nông dân trong vùng có điều kiện thâm canh, tăng vụ, né mặn,

tránh lũ. Theo kết quả điều tra của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia, trong 10 giống lúa được trồng phổ biến trên cả nước, Viện đóng góp 5 giống. Đặc biệt tại ĐBSCL, trong 10 giống chủ lực được trồng phổ biến nhất và có diện tích gieo trồng cao nhất thì có 8 giống do Viện nghiên cứu chọn tạo, chiếm trên 70% diện tích gieo trồng. Trong bối cảnh mở cửa, không hạn chế việc nhập giống từ bên ngoài mà nông dân vẫn tin tưởng trồng các giống lúa của Viện với tỷ lệ cao như vậy, đã khẳng định vị thế của các giống lúa do Viện nghiên cứu chọn tạo đối với sản xuất. Các giống lúa do Viện nghiên cứu chọn tạo không chỉ được ưa chuộng phát triển mạnh trong nước mà còn đang được phát triển đến nhiều nước trên thế giới như: Campuchia, Lào, các nước Nam Á và châu Phi. Ngoài việc nghiên cứu chọn tạo giống, Viện đã chuyển giao thành công gần 20 tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; nghiên cứu và chuyển giao một số máy móc như: máy tách vỏ và hạt bắp liên hợp, máy sạ hàng cho lúa...

Bên cạnh các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, Viện còn tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh/thành phố trong vùng ĐBSCL trên nhiều cấp độ khác nhau, từ tập huấn kỹ thuật, đào tạo nghề đến đào tạo đại học và sau đại học. Các nhà khoa học của Viện đã và đang tham gia giảng dạy đại học và sau đại học với nhiều chuyên ngành tại các viện nghiên cứu, trường đại học trong vùng. Viện có hơn 300 công trình khoa học được đăng trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế cùng



Hoạt động hợp tác quốc tế giữa Viện lúa ĐBSCL và Bộ Nông nghiệp Philipin

hàng chục sáng chế được bảo hộ sở hữu trí tuệ. Những thành tựu đạt được nêu trên ngoài sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước, Viện còn nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ các địa phương và những tổ chức nghiên cứu trên thế giới, trong đó quan hệ hợp tác quốc tế là một trong những nhân tố quan trọng đóng góp cho những thành quả đạt được của Viện trong thời gian qua.

Chiến lược hợp tác quốc tế của Viện được thực hiện ngay từ lúc mới thành lập, khi mà cơ sở vật chất còn đang thiếu thốn, trình độ của cán bộ nghiên cứu còn yếu kém. Thông qua Chương trình trao đổi văn hóa giữa Việt Nam - Ấn Độ, Viện đã nhận được sự hỗ trợ về cả phương tiện nghiên cứu và đào tạo. Hầu hết các cán bộ nghiên cứu đầu ngành của Viện đều được đào tạo tại Ấn Độ. Qua quá trình nỗ lực nghiên cứu, Viện đã thành công trong việc chọn tạo các giống lúa mang tên OM thích nghi trong sản xuất nông nghiệp vùng ĐBSCL, những thành tựu trong nghiên cứu làm cơ sở thu hút các nguồn đầu tư

từ nước ngoài phục vụ cho những nghiên cứu sâu và rộng hơn.

Nhờ thực hiện thành công và có hiệu quả các dự án quốc tế đã góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Viện trong hợp tác nghiên cứu đối với nhiều nước trên thế giới, đây là nền tảng cho những hợp tác quốc tế sau này. Chiến lược mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế giữa Viện và các tổ chức nghiên cứu trên thế giới không ngừng được phát triển về cả hai lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo. Các dự án hỗ trợ từ chương trình hợp tác quốc tế của Viện không chỉ tập trung vào nghiên cứu các giống lúa mà còn nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực ưu tiên khác có liên quan đến lúa, đặc biệt là các nghiên cứu về biến đổi khí hậu. Có thể kể đến các dự án như: Dự án tạo giống lúa vàng biến đổi gen do Quỹ Bill Gates tài trợ; Dự án bổ sung các giống lúa kháng ngập phổ biến và kết hợp kỹ thuật sản xuất mới cho vùng Đông Nam Á; Dự án nâng cao và sản xuất bền vững cho các khu vực bị ảnh hưởng mặn bằng cách đưa gene kháng stress phi sinh học vào

lúa; Dự án nghiên cứu tính kháng bệnh cháy lá ở Việt Nam; Dự án phân tích hiện trạng sản xuất lúa vùng ĐBSCL; Dự án quản lý dinh dưỡng và dịch bệnh tổng hợp trong hệ thống sản xuất lúa; Dự án xử lý, tái chế nước thải và bùn đáy ao nuôi cá để cải thiện đời sống và giảm ô nhiễm môi trường vùng ĐBSCL...

Với nguồn kinh phí từ các dự án quốc tế nêu trên cho thấy tầm quan trọng của các đối tác quốc tế đối với sự phát triển nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam. Bên cạnh các kết quả đạt được trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, theo thống kê sơ bộ từ năm 2005 trở lại đây, nhờ các dự án hợp tác quốc tế, Viện đã cử được gần 40 cán bộ đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài (Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ...). Đồng thời, hàng năm có rất nhiều chuyên gia nước ngoài đến làm việc, trao đổi chuyên môn và hợp tác nghiên cứu về lĩnh vực nông nghiệp tại Viện.

Kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được trong hợp tác quốc tế từ khi mới thành lập, trong những năm qua, quan hệ hợp tác quốc tế của Viện với các tổ chức nghiên cứu từ nhiều nước trên thế giới ngày càng phát triển. Viện đã không ngừng phát triển mối quan hệ trên nhiều phương thức khác nhau, trong đó có các dự án được hỗ trợ thông qua mối quan hệ hợp tác song phương như: Chương trình trao đổi văn hóa Việt - Ấn; Chương trình hợp tác hai bên cùng có lợi như JIRCAS - Nhật Bản; Dự án đào tạo nguồn nhân lực từ các viện, trường... Có được những thành công như vậy là nhờ Viện đã biết chú trọng đẩy mạnh

các mối quan hệ sau:

Một là, quan hệ cá nhân trong thiết lập quan hệ quốc tế: phần lớn các đề tài/dự án có được của Viện đều dựa vào mối quan hệ giữa các cá nhân với tổ chức nghiên cứu trên thế giới qua các chương trình đào tạo, tham gia hội nghị, tập huấn, từ đó thiết lập các mối quan hệ hợp tác.

Hai là, dựa vào mối quan hệ xúc tác: tầm ảnh hưởng và uy tín của các cán bộ nghiên cứu đầu ngành của Viện đối với thế giới là điều kiện xúc tác cho nhiều dự án.

Ba là, dựa vào uy tín và hiệu quả nghiên cứu của Viện: những thành tựu khoa học và công nghệ có tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Viện và các tổ chức nghiên cứu trên thế giới.

Bốn là, đẩy mạnh quan hệ hợp tác giúp đỡ, tăng cường mối quan hệ ngoại giao với chính phủ các nước thông qua cơ quan đại diện của các nước này ở Việt Nam: giúp đỡ đào tạo/chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển giao các giống lúa đến các nước bạn, các dự án dựa vào mối quan hệ giữa Viện và các Tổng lãnh sự quán các nước thông qua Hội liên hiệp hữu nghị.

Năm là, đăng cai tổ chức các hội nghị quốc tế, tạo cơ hội trao đổi kết quả, sản phẩm khoa học, từ đó có thể thu hút các dự án đầu tư cho các lĩnh vực nghiên cứu. hoạch định phương hướng nghiên cứu tầm xa để phù hợp với định hướng nghiên cứu của thế giới, trên cơ sở đó có thể hội nhập, tham gia vào các dự án tầm cỡ quốc tế (các dự án về GMO, biến đổi khí hậu...).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong thời gian tới Viện sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh trong hợp tác quốc tế nhằm thu hút các nguồn lực, tiếp cận được trình độ khoa học tiên tiến để thực hiện thành công các hướng nghiên cứu trọng tâm của Viện như: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học kết hợp với các phương pháp truyền thống trong chọn tạo giống lúa mới, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và các điều kiện ngoại cảnh, thích nghi với những bất lợi do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (khô hạn, bão lũ, ngập, mặn); nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, đa dạng hóa cây trồng, đa dạng hóa sản xuất và tìm giải pháp tăng năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích; xây dựng các quy trình kỹ thuật canh tác lúa bền vững cho các vùng sinh thái, các hệ thống sản xuất nông nghiệp vùng ĐBSCL; xây dựng chương trình xã hội hóa công tác giống lúa để nâng cao tỷ lệ áp dụng giống lúa xác nhận trong sản xuất; nghiên cứu chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo nhằm hài hòa lợi ích các thành viên tham gia, nâng cao chuỗi giá trị, bảo đảm chất lượng, tạo cơ chế cân đối và phát huy tối đa lợi nhuận của chuỗi giá trị; tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các tổ chức khoa học có liên quan trong các lĩnh vực, phục vụ cho sự phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới ở vùng ĐBSCL.